|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

*(Kèm theo Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 16/9/2024*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**I. Mục đích**

- Nhằm cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 và Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 và các chương trình, kế hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

- Từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đô thị trên địa bàn tỉnh theo từng giai đoạn phát triển trên cơ sở Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch đô thị được phê duyệt.

**II. Yêu cầu**

- Phát triển hệ thống đô thị phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Phân bố một hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, kết hợp giữa cải tạo các đô thị cũ và xây dựng các đô thị mới để tạo thế cân bằng phát triển giữa các vùng và phù hợp với các đặc thù phát triển của từng vùng.

- Tập trung đầu tư phát triển các đô thị trung tâm gắn với vùng kinh tế trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng đô thị, kết hợp quản lý quy hoạch đô thị gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa phù hợp tốc độ phát triển đô thị chung của cả nước.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối các đô thị hoàn chỉnh, thuận tiện thúc đẩy sự phát triển của từng đô thị.

- Đề xuất giải pháp chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị đảm bảo nâng cao chất lượng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa của mỗi đô thị.

- Lập danh mục thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống đô thị trong tỉnh theo kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn phát triển đảm bảo phù hợp với định hướng Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, quy hoạch đô thị và các quy hoạch phát triển ngành.

- Đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt cho từng giai đoạn.

**B. TÊN CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG YÊU CẦU:**

**I. Tên chương trình:** Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**II. Nội dung yêu cầu:**

**1. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050**

An Giang là tỉnh ở miền Tây Nam Bộ, thuộc vùng kinh tế trọng điểm (KTTĐ) vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), gồm Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang và Cà Mau. Phía Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Tháp, phía Tây Bắc giáp Campuchia với đường biên giới dài gần 100 km, có Khu kinh tế cửa khẩu An Giang, phía Tây Nam giáp tỉnh Kiên Giang và phía Đông Nam giáp thành phố Cần Thơ.

Trên địa bàn tỉnh có các tuyến giao thông đường bộ và đường thủy liên vùng quan trọng gồm: Quốc lộ 91, Quốc lộ 91C, Quốc lộ N1 và Quốc lộ 80; Sông Tiền (chảy qua địa phận tỉnh 87 km) và sông Hậu (qua địa phận tỉnh 100 km) đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối An Giang với các tỉnh, thành trong vùng ĐBSCL và với các nước Campuchia, Lào và Thái Lan trong giao thương phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của tỉnh. An Giang có tiềm năng rất lớn về phát triển nông thủy sản, du lịch và thương mại - dịch vụ. Lúa gạo, rau màu, cá tra, cá basa là những ngành sản phẩm thế mạnh. Du lịch với các loại hình đặc trưng như: du lịch tham quan, nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, lễ hội. Hàng hóa của tỉnh An Giang đã có mặt ở hơn 130 nước, vùng lãnh thổ trên thế giới; đặc biệt, lưu lượng hàng hóa mua bán trao đổi qua các cửa khẩu biên giới với Campuchia luôn giữ ổn định ở mức cao tại 02 cửa khẩu quốc tế là Tịnh Biên và Vĩnh Xương, 02 cửa khẩu chính là Khánh Bình và Vĩnh Hội Đông và 02 cửa khẩu phụ Bắc Đai và Vĩnh Gia.

Diện tích tự nhiên của toàn tỉnh là 3.536,7 km2 (chiếm 8,7% diện tích ĐBSCL), dân số hiện có khoảng 1.905,5 nghìn người (chiếm 10,9% dân số ĐBSCL) và GRDP bình quân đầu người ước đạt trên 50 triệu đồng/người. Tỉnh An Giang có 11 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm: thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc, thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên và các huyện: An Phú, Phú Tân, Tri Tôn, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Mới và Thoại Sơn; có 156 đơn vị hành chính cấp xã, phường, thị trấn gồm 21 phường, 18 thị trấn và 117 xã.

*a. Theo Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, hệ thống đô thị của tỉnh được định hướng như sau:*

- Đến năm 2025: Tổng số đô thị toàn tỉnh là 27 đô thị, trong đó có 01 loại I (TP long Xuyên), 01 loại II (TP Châu Đốc), 02 loại III (Thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên), 10 loại IV (An Phú, Phú Mỹ, Chợ Vàm, Cái Dầu, Tri Tôn, An Châu, Chợ Mới, Mỹ Luông, Núi Sập, Phú Hòa) và 13 loại V (Long Bình, Cồn Tiên, Hòa Lạc, Vĩnh Thạnh Trung, Mỹ Đức, Thạnh Mỹ Tây, Ba Chúc, Cô Tô, Vĩnh Bình, Cần Đăng, Bình Hòa, Óc Eo, Hội An).

- Đến năm 2030: Tổng số đô thị toàn tỉnh là 27 đô thị, trong đó có 01 loại I (TP long Xuyên), 01 loại II (TP Châu Đốc), 02 loại III (Thị xã Tân Châu, thị xã Tịnh Biên), 12 loại IV (An Phú, Long Bình, Phú Mỹ, Chợ Vàm, Cái Dầu, Tri Tôn, Ba Chúc, An Châu, Chợ Mới, Mỹ Luông, Núi Sập, Phú Hòa) và 11 loại V (Cồn Tiên, Hòa Lạc, Vĩnh Thạnh Trung, Mỹ Đức, Thạnh Mỹ Tây, Cô Tô, Vĩnh Bình, Cần Đăng, Bình Hòa, Óc Eo, Hội An).

Đến nay, tỷ lệ đô thị hóa của tỉnh đạt 42% (tính theo phương án dân số các phường, thị trấn và đô thị loại V). Hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh có 22 đô thị như sau: 01 đô thị loại I là thành phố Long Xuyên, 01 đô thị loại II là thành phố Châu Đốc, 01 đô thị loại III là thị xã Tân Châu, 07 đô thị loại IV: đô thị Tịnh Biên; thị trấn Núi Sập, thị trấn Phú Mỹ, thị trấn Chợ Mới mở rộng, thị trấn Cái Dầu mở rộng, thị trấn Tri Tôn mở rộng và thị trấn An Châu mở rộng và 12 đô thị loại V: thị trấn An Phú, thị trấn Long Bình, thị trấn Chợ Vàm, thị trấn Vĩnh Thạnh Trung, thị trấn Ba Chúc, thị trấn Cô Tô, thị trấn Vĩnh Bình, thị trấn Mỹ Luông, thị trấn Phú Hòa, thị trấn Óc Eo, đô thị Hội An, đô thị Đa Phước.

*b. Theo Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (phê duyệt tại Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ) định hướng:*

Phấn đấu đến năm 2030, khi có đủ điều kiện, tiêu chí theo quy định, toàn tỉnh có 27 đô thị, tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh khoảng 50 - 55%, tương đương với mức trung bình của cả nước:

- 01 đô thị loại I: Thành phố Long Xuyên.

- 01 đô thị loại II: Thành phố Châu Đốc

- 02 đô thị loại III: Thị xã Tân Châu phấn đấu trở thành thành phố, hướng tới tiêu chí đô thị loại II; Thị xã Tịnh Biên.

- 12 đô thị loại IV: thị trấn An Phú (huyện An Phú), Phú Mỹ (huyện Phú Tân), Cái Dầu (huyện Châu Phú), Tri Tôn (huyện Tri Tôn), An Châu (huyện Châu Thành), Chợ Mới (huyện Chợ Mới), Núi Sập, Phú Hòa (huyện Thoại Sơn) hiện hữu và nâng cấp thị trấn Long Bình (huyện An Phú), Chợ Vàm (huyện Phú Tân), Ba Chúc (huyện Tri Tôn), Óc Eo (huyện Thoại Sơn).

- 11 đô thị loại V: Đô thị hiện hữu: Đa Phước (huyện An Phú), Vĩnh Thạnh Trung (huyện Châu Phú), Cô Tô (huyện Tri Tôn), Vĩnh Bình, Cần Đăng (huyện Châu Thành), Mỹ Luông, Hội An (huyện Chợ Mới), Hòa Lạc (huyện Phú Tân). Hình thành đô thị mới: Mỹ Đức, Thạnh Mỹ Tây (huyện Châu Phú), Lương An Trà (huyện Tri Tôn).

Đến năm 2050: Toàn tỉnh có 20 đô thị, Tỷ lệ đô thị hóa khoảng 60 - 65%. Các huyện Thoại Sơn, huyện Châu Thành, Châu Phú phấn đấu trở thành thị xã:

- 02 đô thị loại I: Thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc.

- 01 đô thị loại II: Thành phố Tân Châu.

- 02 đô thị loại III: Thị xã Tịnh Biên phấn đấu đến năm 2050 trở thành thành phố, huyện Thoại Sơn phát triển thành thị xã.

- 10 đô thị loại IV: 02 thị xã nâng cấp từ 02 huyện: Châu Phú, Châu Thành. 07 đô thị hiện hữu: An Phú, Long Bình (huyện An Phú), Phú Mỹ, Chợ Vàm (huyện Phú Tân), Tri Tôn, Ba Chúc (huyện Tri Tôn), Chợ Mới (huyện Chợ Mới). Nâng cấp đô thị Mỹ Luông (huyện Chợ Mới).

- 05 đô thị loại V hiện hữu: Đa Phước (huyện An Phú), Hòa Lạc (huyện Phú Tân), Cô Tô, Lương An Trà (huyện Tri Tôn), Hội An (huyện Chợ Mới).

Với định hướng phát triển mạng lưới đô thị toàn tỉnh như vậy, việc lập và tổ chức thực hiện chương trình phát triển đô thị tổng thể, toàn diện cho tỉnh An Giang là một việc làm cần thiết và cấp bách nhằm hoạch định kế hoạch cụ thể phát triển đô thị giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quy hoạch tỉnh An Giang. Thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo vệ môi trường, trên cơ sở khai thác các tiềm năng, khắc phục những bất cập hiện nay; từng bước xây dựng phát triển đô thị bền vững tương xứng với vai trò vị thế chức năng của tỉnh An Giang trong giai đoạn hội nhập phát triển.

**2. Các căn cứ lập chương trình phát triển đô thị:**

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

- Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020;

- Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

- Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

- Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030;

- Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

- Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 3777/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 558/KH-UBND ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về thực hiện Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ và Chương trình số 15-CTr/TU ngày 15/11/2022 của Tỉnh ủy Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Công văn số 7300/VPUBND-KTN ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về chấp thuận chủ trương lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

**3. Mục tiêu chương trình:**

*a. Mục tiêu chung:*

Làm cơ sở huy động các nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống đô thị toàn tỉnh, đảm bảo nâng cao chất lượng hạ tầng, diện mạo kiến trúc cảnh quan đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, bền vững và giữ gìn những giá trị, bản sắc văn hóa các dân tộc, giá trị lịch sử của các đô thị trên địa bàn tỉnh.

*b. Mục tiêu cụ thể:*

- Cụ thể hóa Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các Chương trình, kế hoạch khác có liên quan đã được phê duyệt nhằm phát huy tối đa hiệu quả đầu tư phát triển kinh tế, xã hội.

- Từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh mạng lưới đô thị trên địa bàn Tỉnh theo từng giai đoạn phát triển, trên cơ sở Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch đô thị được phê duyệt.

- Phát triển hệ thống đô thị phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội và Quy hoạch tỉnh.

- Phân bố một hệ thống đô thị trung tâm nhiều cấp, kết hợp giữa cải tạo các đô thị cũ và xây dựng các đô thị mới để tạo thế cân bằng phát triển giữa các vùng và phù hợp với các đặc thù phát triển của từng vùng.

- Tập trung đầu tư phát triển các đô thị trung tâm gắn với vùng kinh tế trọng điểm.

- Nâng cao chất lượng đô thị, kết hợp quản lý quy hoạch đô thị gắn với phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

- Tăng tỷ lệ đô thị hóa phù hợp chung tốc độ phát triển đô thị cả nước.

- Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật kết nối các đô thị hoàn chỉnh, thuận tiện thúc đẩy sự phát triển của từng đô thị.

- Đề xuất giải pháp chính sách để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển đô thị.

- Lập danh mục thứ tự ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật kết nối hệ thống đô thị trong Tỉnh theo kế hoạch, lộ trình cụ thể cho từng giai đoạn phát triển đảm bảo phù hợp với định hướng quy hoạch xây dựng vùng Tỉnh, quy hoạch đô thị và các quy hoạch phát triển ngành.

- Đề xuất giải pháp thực hiện Chương trình phát triển đô thị theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt cho từng giai đoạn.

**4. Phạm vi nghiên cứu:**

Phạm vi nghiên cứu bao gồm mạng lưới đô thị thuộc tỉnh An Giang, các đô thị mới dự kiến hình thành theo Quy hoạch tỉnh; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030.

**5. Nội dung Chương trình phát triển đô thị:**

*5.1. Nội dung Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050:*

Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 3a Nghị định số [11/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/nghi-dinh-11-2013-nd-cp-quan-ly-dau-tu-phat-trien-do-thi-164736.aspx" \o "Nghị định 11/2013/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị được bổ sung tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng (gọi chung là Nghị định về quản lý đầu tư phát triển đô thị) và các quy định tại Thông tư 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị); gồm các nội dung chính như sau:

a. Danh mục, lộ trình và kế hoạch thực hiện phân loại đô thị, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị để thực hiện phương án phát triển hệ thống đô thị tỉnh theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình.

b. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm; cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình; gồm: Tỷ lệ đô thị hóa; Phát triển hệ thống đô thị (đề xuất số lượng đô thị, danh mục đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới theo phân loại đô thị, phù hợp với Quy hoạch vùng, Quy hoạch tỉnh, quy hoạch có liên quan và Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 – 2030); Tỉ lệ đất xây dựng đô thị trên tổng diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh; Các chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh khác liên quan đến phát triển đô thị (đề xuất một số chỉ tiêu phát triển đô thị khác như hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, cây xanh, chất thải rắn, hệ thống viễn thông).

c. Các chương trình, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị, gồm:

- Các chương trình, đề án cấp quốc gia có liên quan (nếu có) và cấp tỉnh đang triển khai hoặc đề xuất mới về phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu, phát triển đô thị tăng trưởng xanh, giảm phát thải, phát triển đô thị thông minh hoặc các chương trình, đề án cấp quốc gia, cấp tỉnh khác để cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển bền vững hệ thống đô thị của tỉnh.

- Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí tổng thể và trong khung thời gian của chương trình, giai đoạn thực hiện, cơ quan chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đối với các chương trình, đề án.

d. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm;

- Các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác đã được xác định trong quy hoạch tỉnh;

- Các dự án đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên và các dự án khác thuộc thẩm quyền đầu tư cấp tỉnh để thực hiện phương án phát triển hệ thống đô thị của tỉnh;

- Các dự án thực hiện chương trình, đề án trọng tâm (nếu có).

đ. Trách nhiệm tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị.

*5.2. Các giải pháp thực hiện:*

- Giải pháp về quy hoạch và quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch.

- Giải pháp về cơ chế chính sách phát triển đô thị.

- Giải pháp huy động nguồn lực.

**6. Trình tự và thời gian thực hiện:**

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2023 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị, kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau:

*6.1. Trình tự thực hiện:* (sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch tổ chức lập điều chỉnh Chương trình).

- Thực hiện lựa chọn nhà thầu theo quy định pháp luật về đấu thầu;

- Tổ chức triển khai lập điều chỉnh Chương trình;

- Lấy ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan theo quy định;

- Sở Xây dựng tổ chức thẩm định, lập báo cáo kết quả thẩm định;

- Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh;

- Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình theo thẩm quyền sau khi nhận đầy đủ hồ sơ trình phê duyệt.

- Công bố và lưu trữ chương trình phát triển đô thị theo quy định.

*6.2. Thời gian thực hiện:* Dự kiến năm 2024 – 2025 *(Thời gian thực hiện không bao gồm thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi phê duyệt chương trình)*.

**III. Hồ sơ sản phẩm chương trình phát triển đô thị tỉnh:** theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư 06/2023/TT-BXD ngày 08/9/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về Chương trình phát triển đô thị, gồm**:**

**1.** **Thuyết minh:**

Báo cáo thuyết minh tổng hợp, báo cáo tóm tắt điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

**2. Bản vẽ:**

Các bản vẽ theo tỷ lệ phù hợp để không vượt quá khổ giấy A0, thể hiện đầy đủ ký hiệu, chú thích và màu sắc để phân biệt các giai đoạn phát triển trên nền bản vẽ quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt gồm:

- Sơ đồ hệ thống đô thị toàn tỉnh theo phân loại đô thị hiện trạng, cho từng giai đoạn 05 năm, 10 năm, bao gồm các đô thị thuộc tỉnh, thành lập mới và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị;

- Sơ đồ xác định vị trí các dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cấp tỉnh và các dự án khác;

**3.** **Các phụ lục gồm:**

- Bảng danh mục, lộ trình và kế hoạch thực hiện phân loại đô thị, thành lập, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đô thị và danh mục các đô thị cần hoàn thiện tiêu chí phân loại đô thị để thực hiện phương án phát triển hệ thống đô thị tỉnh theo từng giai đoạn 05 năm, 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình;

- Bảng danh mục các chương trình, kế hoạch, đề án trọng tâm để từng bước thực hiện phát triển bền vững đô thị;

- Bảng danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị;

- Các văn bản và bảng, biểu số liệu có liên quan.

**IV. Dự toán chi phí và nguồn vốn:**

**1. Dự toán chi phí:**

- Dự toán chi phí lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được xác định theo các quy định, gồm:

+ Thông tư số [12/2017/TT-BXD](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/xay-dung-do-thi/thong-tu-12-2014-tt-bxd-lap-tham-dinh-phe-duyet-chuong-trinh-phat-trien-do-thi-bo-xay-dung-248536.aspx) ngày 30/11/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị;

+ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

+ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

+ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

+ Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh An Giang về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tổng dự toán chi phí lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 khoảng **1.106.973.000 đồng** (*Một tỷ, một trăm lẻ sáu triệu, chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng).* Cụ thể:

+ Chi phí Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị: 1.063.040.000 đồng;

+ Chi phí Hội đồng thẩm định: 15.440.000 đồng;

+ Chi phí công bố: 13.200.000 đồng;

+ Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT: 8.589.000 đồng;

+ Chi phí thẩm định HSMT: 2.682.000 đồng;

+ Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 4.022.000 đồng.

*(Đính kèm Phụ lục dự toán chi tiết)*

- Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về nội dung lập Dự toán chi phí lập Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định.

**2. Nguồn vốn:**Nguồn vốn thực hiện từ nguồn sự nghiệp kinh tế tỉnh.

**V. Tổ chức thực hiện:**

- Cơ quan tổ chức lập: Sở Xây dựng.

- Cơ quan tổ chức thẩm định: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

- Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn nhà thầu tư vấn lập Điều chỉnh Chương trình theo quy định pháp luật về đấu thầu./.

|  |
| --- |
|  |